

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2017/HSPT

Ngày 15-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung; ông Doãn Đình Quyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2017/HSPT ngày 14/7/2017 đối với các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T về tội “*Đánh bạc*” do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T đối với bản án số 31/2017/HSST ngày 08/6/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1 Đỗ Thị M, sinh năm: 1967 tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/10; con ông Đỗ Duy L và con bà Vũ Thị Đ (đều đã chết); bị cáo có chồng Vũ Văn K và có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự ngày 05/10/2016, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra quyết định số 68/QĐ-VPXPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.2 Chu Văn T, sinh năm: 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 5/12; con ông Chu Văn T và con bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ Phạm Thị Thu D và có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 05/10/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra quyết định số 65/QĐ-VPXPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/12/2016, tại nhà bà Đỗ Thị M ở buôn A, xã B, huyện C Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã phát hiện bắt quả tang Chu Văn T, Trương Đình P, Trương Thị T và Nguyễn Thị S, đánh bạc sát phạt nhau thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài phỏm. Thu giữ trên chiếu bạc 2.040.000 đồng, 20.000 đồng tiền râu và thu giữ trên người Chu Văn T 770.000 đồng, Trương Đình P 1.500.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc: 4.330.000 đồng.

Thu giữ tang vật vụ án, gồm: 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếc chăn vải có kích thước 2m x 2m, 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu xám, bàn phím số của Trương Thị T, 01 điện thoại di động PHILIP màu đen, bàn phím số của Nguyễn Thị S, 01 điện thoại di động GOLY màu cam, bàn phím số của Trương Đình P dùng vào việc phạm tội.

Hình thức đánh bài và cách thắng, thua như sau:

Bộ bài tây 52 lá được chia thành 4 phần (04 người chơi), mỗi phần 9 cây bài (quân bài), ai chia bài thì được 10 quân bài và được đánh trước, số bài còn lại úp ra giữa sòng. Cụ thể: “phỏm” là có từ 3 quân bài trở lên đồng chất liên tiếp hoặc từ 3 đến 4 quân bài cùng loại; “ừ” là 9 quân bài được xếp thành “phỏm”; “ừ tròn” là 10 quân bài được xếp thành “phỏm”; “tứ quý” là 4 quân bài cùng một loại và “cá quân k”. Lần lượt người chia bài đánh trước, nếu người đánh sau liền kề không ăn quân bài (tức là quân bài của người đánh trước xếp vào không thành “phỏm” của người đánh sau) thì người đánh sau liền kề bốc lấy 1 quân bài ở trên chiếu bạc và đánh đi 1 quân bài. Nếu người đánh trước bị người đánh sau liền kề ăn quân bài (tức là quân bài của người đánh trước xếp vào thành “phỏm” của người đánh sau) thì người đánh trước bị thua số tiền 20.000 đồng, lần lượt nếu ăn quân bài thứ 3 và thứ 4 thì người đánh trước bị thua số tiền 80.000 đồng. Kết quả: Người về thứ tư thua số tiền 60.000 đồng (tức là có “phỏm” và số điểm lớn nhất), người về thứ ba thua số tiền 40.000 đồng (tức là có “phỏm” và số điểm nhỏ hơn người về thứ tư), người về thứ hai thua số tiền 20.000 đồng (tức là có “phỏm” và số điểm nhỏ hơn người về thứ ba), người nào không có “phỏm” tức là bị cháy thua số tiền 80.000 đồng, người nào về nhất (tức là có “phỏm” và số điểm nhỏ nhất) là người thắng toàn bộ số tiền của 3 người cùng chơi. Người nào “ừ” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 100.000 đồng. Người nào “ừ tròn” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 200.000 đồng. Người nào có “tứ quý” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 100.000 đồng. Người nào có “tứ quý k” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 200.000 đồng. Người nào có 1 quân bài “k” và có “phỏm” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 20.000 đồng. Người nào có 2 quân bài “k” và có “phỏm” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền

40.000 đồng. Người nào có 3 quân bài “k” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 60.000 đồng. Ngoài ra còn thống nhất nếu người chơi thắng “ù”, “tứ quý” thì bỏ số tiền 20.000 đồng để mua trái cây, gọi là tiền “xâu”.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 23/3/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pơ, kết luận: 01 căn phòng có diện tích $4,3m \times 4,1m = 17,63 m^2$, trị giá 22.866.110 đồng; 01 nệm cao su kích thước $1,9m \times 1,5m \times 0,06m$, trị giá 550.000 đồng. Tổng cộng 23.416.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 08/6/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị M 05 (Năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Chu Văn T 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/6/2017, các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc với cùng nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng quy định có lợi tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là thiếu sót, tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với hai bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của BLTTHS – Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 03/12/2016, các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 4.330.000 đồng, mặc dù số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng các bị cáo M, T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự tuyên xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đảm bảo đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, không áp dụng khoản 1 Điều 321 của BLHS 2015 là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét mức hình phạt 05 tháng tù đối với bị cáo M và 03 tháng tù đối với bị cáo T mà bản án sơ thẩm xử phạt là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ít 4.330.000 đồng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nhưng do ngày 05/10/2016, các bị cáo đều bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS, bị cáo T có bố đẻ là Thương binh hạng ba nên theo Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc khi quyết định hình phạt là có căn cứ.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo cho tự cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Từ các phân tích, nhận định trên, HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận 1 phần kháng cáo của các bị cáo để sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị M và Chu Văn T – sửa 1 phần bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 08/6/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc về phần hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999; nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị M **01 (Một) năm cải tạo không giam giữ** về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999; nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chu Văn T **09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”**.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đỗ Thị M và Chu Văn T.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Thị M và Chu Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện C;
- T.H.A hình sự Công an huyện C;
- Đường sự;
- Bị cáo; UBND xã B, huyện C;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Đình Quyển Nguyễn Văn Chung Lê Thị Thanh Huyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2017/HSPT

Ngày 15-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.
- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung; ông Doãn Đình Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2017/HSPT ngày 14/7/2017 đối với các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T về tội “*Đánh bạc*” do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T đối với bản án số 31/2017/HSST ngày 08/6/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1 Đỗ Thị M, sinh năm: 1967 tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/10; con ông Đỗ Duy L và con bà Vũ Thị Đ (đều đã chết); bị cáo có chồng Vũ Văn K và có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự ngày 05/10/2016, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra quyết định số 68/QĐ-VPXPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.2 Chu Văn T, sinh năm: 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Buôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 5/12; con ông Chu Văn T và con bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ Phạm Thị Thu D và có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 05/10/2016, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra quyết định số 65/QĐ-VPXPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/12/2016, tại nhà bà Đỗ Thị M ở buôn A, xã B, huyện C Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã phát hiện bắt quả tang Chu Văn T, Trương Đình P, Trương Thị T và Nguyễn Thị S, đánh bạc sát phạt nhau thắng thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài phỏm. Thu giữ trên chiếu bạc 2.040.000 đồng, 20.000 đồng tiền râu và thu giữ trên người Chu Văn T 770.000 đồng, Trương Đình P 1.500.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc: 4.330.000 đồng.

Thu giữ tang vật vụ án, gồm: 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếc chăn vải có kích thước 2m x 2m, 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu xám, bàn phím số của Trương Thị T, 01 điện thoại di động PHILIP màu đen, bàn phím số của Nguyễn Thị S, 01 điện thoại di động GOLY màu cam, bàn phím số của Trương Đình P dùng

vào việc phạm tội.

Hình thức đánh bài và cách thắng, thua như sau:

Bộ bài bài tây 52 lá được chia thành 4 phần (04 người chơi), mỗi phần 9 cây bài (quân bài), ai chia bài thì được 10 quân bài và được đánh trước, số bài còn lại úp ra giữa sòng. Cụ thể: “phỏm” là có từ 3 quân bài trở lên đồng chất liên tiếp hoặc từ 3 đến 4 quân bài cùng loại; “ù” là 9 quân bài được xếp thành “phỏm”; “ù tròn” là 10 quân bài được xếp thành “phỏm”; “tứ quý” là 4 quân bài cùng một loại và “cá quân k”. Lần lượt người chia bài đánh trước, nếu người đánh sau liền kề không ăn quân bài (tức là quân bài của người đánh trước xếp vào không thành “phỏm” của người đánh sau) thì người đánh sau liền kề bốc lấy 1 quân bài ở trên chiếu bạc và đánh đi 1 quân bài. Nếu người đánh trước bị người đánh sau liền kề ăn quân bài (tức là quân bài của người đánh trước xếp vào thành “phỏm” của người đánh sau) thì người đánh trước bị thua số tiền 20.000 đồng, lần lượt nếu ăn quân bài thứ 3 và thứ 4 thì người đánh trước bị thua số tiền 80.000 đồng. Kết quả: Người về thứ tư thua số tiền 60.000 đồng (tức là có “phỏm” và số điểm lớn nhất), người về thứ ba thua số tiền 40.000 đồng (tức là có “phỏm” và số điểm nhỏ hơn người về thứ tư), người về thứ hai thua số tiền 20.000 đồng (tức là có “phỏm” và số điểm nhỏ hơn người về thứ ba), người nào không có “phỏm” tức là bị cháy thua số tiền 80.000 đồng, người nào về nhất (tức là có “phỏm” và số điểm nhỏ nhất) là người thắng toàn bộ số tiền của 3 người cùng chơi. Người nào “ù” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 100.000 đồng. Người nào “ù tròn” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 200.000 đồng. Người nào có “tứ quý” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 100.000 đồng. Người nào có “tứ quý k” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 200.000 đồng. Người nào có 1 quân bài “k” và có “phỏm” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 20.000 đồng. Người nào có 2 quân bài “k” và có “phỏm” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 40.000 đồng. Người nào có 3 quân bài “k” thì 3 người chơi còn lại phải thua mỗi người số tiền 60.000 đồng. Ngoài ra còn thống nhất nếu người chơi thắng “ù”, “tứ quý” thì bỏ số tiền 20.000 đồng để mua trái cây, gọi là tiền “xâu”.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 23/3/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Krông Pơ, kết luận: 01 căn phòng có diện tích $4,3\text{m} \times 4,1\text{m} = 17,63\text{m}^2$, trị giá 22.866.110 đồng; 01 nệm cao su kích thước $1,9\text{m} \times 1,5\text{m} \times 0,06\text{m}$, trị giá 550.000 đồng. Tổng cộng 23.416.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 08/6/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị M 05 (Năm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Chu Văn T 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình

phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/6/2017, các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc với cùng nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng quy định có lợi tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là thiếu sót, tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với hai bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của BLTTHS – Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 03/12/2016, các bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 4.330.000 đồng, mặc dù số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng các bị cáo M, T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự tuyên xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đảm bảo đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, không áp dụng khoản 1 Điều 321 của BLHS 2015 là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét mức hình phạt 05 tháng tù đối với bị cáo M và 03 tháng tù đối với bị cáo T mà bản án sơ thẩm xử phạt là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ít 4.330.000 đồng chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nhưng do ngày 05/10/2016, các bị cáo đều bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Xét thấy, các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS, bị cáo T có bố đẻ là Thương binh hạng ba nên theo Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc khi quyết định hình phạt là có căn cứ.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cần chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo cho tự cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đều khó khăn nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Từ các phân tích, nhận định trên, HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận 1 phần kháng cáo của các bị cáo để sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị M và Chu Văn T – sửa 1 phần bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST ngày 08/6/2017, của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc về phần hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999; nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị M **01 (Một) năm cải tạo không giam giữ** về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999; nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Chu Văn T **09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”**.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Thị M, Chu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đỗ Thị M và Chu Văn T.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Thị M và Chu Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện C;
- T.H.A hình sự Công an huyện C;
- Đường sự;
- Bị cáo; UBND xã B, huyện C;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Đình Quyền Nguyễn Văn Chung Lê Thị Thanh Huyền

